

Số: 3292/QĐ-HĐXT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt danh sách trúng tuyển trình độ Tiến sĩ đợt 2 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT 2 NĂM 2025

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/04/2021 của Chủ tịch Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết 191/NQ-HĐHV ngày 24/04/2025 của Chủ tịch Hội đồng Học viện về việc Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-HV ngày 22/04/2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2817/QĐ-HV ngày 28/11/2025 về việc thành lập Hội đồng xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2025 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Biên bản họp ngày 26/12/2025 của Hội đồng xét tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2025;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng xét tuyển nghiên cứu sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay phê duyệt **Danh sách trúng tuyển trình độ Tiến sĩ Đợt 2 năm 2025** của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông gồm **24 nghiên cứu sinh** (Danh sách kèm theo). Trong đó:

- | | |
|-------------------------------------|--------|
| - Chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông: | 02 NCS |
| - Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử: | 03 NCS |
| - Chuyên ngành Kỹ thuật máy tính: | 05 NCS |
| - Chuyên ngành Hệ thống thông tin: | 10 NCS |
| - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: | 04 NCS |

Điều 2: Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Tài chính kế toán, Giáo vụ, Trưởng Khoa Đào tạo sau đại học, Trưởng các đơn vị liên quan và các ứng viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Giám đốc HV (để b/c);
- Lưu VT, HĐXTNCS (6).

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT 2 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3292/QĐ-HĐXT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Học viện)

TT	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Mã ngành	Kết quả xét tuyển			Ghi chú
							Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm chấm BCDH	Điểm trung bình (HS+ BCDH)	
1	Đào Tuấn	Anh	Nam	16/09/1978	Kỹ thuật điện tử	9.52.02.03	68.4	80.4	74.4	
2	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	30/01/1991	Kỹ thuật điện tử	9.52.02.03	70.4	81.6	76.0	
3	Bùi Văn	Hùng	Nam	16/05/1991	Kỹ thuật điện tử	9.52.02.03	81.6	84.4	83.0	
4	Huỳnh Văn	Hoá	Nam	04/07/1987	Kỹ thuật viễn thông	9.52.02.08	77.8	82.8	80.3	
5	Nguyễn Văn Minh	Sang	Nam	10/10/1995	Kỹ thuật viễn thông	9.52.02.08	82.8	83.6	83.2	
6	Vũ Văn	Đốc	Nam	24/07/1976	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	59.8	63.0	61.4	
7	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	21/09/1994	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	60.6	65.0	62.8	
8	Tạ Chí	Hiếu	Nam	28/06/1992	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	72.2	71.0	71.6	
9	Vũ Quang	Huy	Nam	27/12/1983	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	68.2	67.0	67.6	
10	Nguyễn Thị	Ngà	Nữ	10/07/1999	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	64.8	74.0	69.4	
11	Nguyễn Thị Bích	Nguyên	Nữ	20/05/1985	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	70.8	76.0	73.4	
12	Đinh Thị Minh	Nguyệt	Nữ	20/03/1990	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	64.6	66.0	65.3	
13	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	03/06/1986	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	70.6	80.0	75.3	
14	Nguyễn Mạnh	Thắng	Nam	15/08/2001	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	55.2	58.0	56.6	
15	Nguyễn Thanh	Tiến	Nam	15/10/1991	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	63.2	71.0	67.1	
16	Đặng Trần Lê	Anh	Nam	19/12/1990	Kỹ thuật máy tính	9.48.01.06	60.8	66.0	63.4	
17	Trần Lê Kim	Danh	Nam	10/06/1985	Kỹ thuật máy tính	9.48.01.06	64.8	68.6	66.7	
18	Trần Văn	Hữu	Nam	02/01/1985	Kỹ thuật máy tính	9.48.01.06	72.2	74.0	73.1	



TT	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Chuyên ngành trúng tuyển	Mã ngành	Kết quả xét tuyển			Ghi chú
							Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm chấm BCDH	Điểm trung bình (HS+ BCDH)	
19	Phan Thanh	Hy	Nam	27/01/1993	Kỹ thuật máy tính	9.48.01.06	67.8	72.0	69.9	
20	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	28/07/1995	Kỹ thuật máy tính	9.48.01.06	65.8	70.0	67.9	
21	Trần Thị Nhật	Hà	Nữ	24/10/1988	Quản trị kinh doanh	9.34.01.01	68.0	72.0	70.0	Học BSKT
22	Lương Thị Thanh	Hà	Nữ	19/03/1991	Quản trị kinh doanh	9.34.01.01	72.0	70.0	71.0	
23	Bùi Đình	Quế	Nam	28/02/1975	Quản trị kinh doanh	9.34.01.01	73.0	73.0	73.0	Học BSKT
24	Nguyễn Tất	Trung	Nam	05/09/1978	Quản trị kinh doanh	9.34.01.01	55.0	65.0	60.0	

Danh sách gồm: 24 NCS

LẬP BIỂU

(Signature)

Đinh Thị Bích Hạnh



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Quang Anh



(Signature)